TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2019/HSST
Ngày: 29/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Văn K
- ***Hội thẩm nhân dân***: +. Ông: Hoàng Văn H
+. Bà: Lê Thị S

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hoàng Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa*: Bà Phan Thị Thùy D – Kiểm sát viên VKSND huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Ngày 29/03/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/HSST ngµy 12 th¸ng 03 n¨m 2019 đối với các bị cáo:

1. Cao Tiến B, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1996

Nơi cư trú: Xóm 06, xã Bồi Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12

Con ông: Cao Tiến Minh, sinh năm 1959 (đã chết).

Con bà: Nguyễn Thị Hường, sinh năm 1960

Anh chị em ruột: Có 05 người, bị can là con thứ năm trong gia đình

Vợ, con: chưa có

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp tạm giữ 09 ngày từ ngày 12/11/2018, đến ngày 21 tháng 11 năm 2018; áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 21/11/2018 tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Đến ngày 10/01/2019 đã được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang Bảo lĩnh. Có mặt.

2. Lê Văn D, sinh ngày 04 tháng 03 năm 2000

Nơi cư trú: Xóm 06, xã Bồi Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12
Con ông: Lê Văn Sơn, sinh năm 1954.
Con bà: Nguyễn Thị Hải, sinh năm 1964
Anh chị em ruột: Có 05 người, bị can là con thứ 05 trong gia đình
Vợ, con: chưa có
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp tạm giữ 09 ngày từ ngày 12/11/2018, đến ngày 21 tháng 11 năm 2018; áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 21/11/2018 tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Đến ngày 10/01/2019 đã được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang Bảo lĩnh. Có mặt.

3. Trần Văn T, sinh ngày 20 tháng 03 năm 2000

Nơi cư trú: Xóm 06, xã Bồi Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12
Con ông: Trần Văn Khanh (đã chết)
Con bà: Cao Thị Nhàn, sinh năm 1970
Anh chị em ruột: Có 04 người, bị can là con thứ ba trong gia đình
Vợ, con : chưa có
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp tạm giữ 09 ngày từ ngày 12/11/2018, đến ngày 21 tháng 11 năm 2018; áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 21/11/2018 tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Đến ngày 10/01/2019 đã được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang Bảo lĩnh. Có mặt.

4. Nguyễn Minh T, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2000

Nơi cư trú: Xóm 05, xã Bồi Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12
Con ông: Nguyễn Minh Thảo (đã chết).
Con bà: Lương Thị Bình, sinh năm 1972
Anh chị em ruột: Có 02 người, bị can là đầu trong gia đình
Vợ, con: chưa có
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 21/11/2018 tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Đến ngày 10/01/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn từ tạm giam sang Bảo lĩnh. Có mặt.

2.2 Người bị hại: Anh Trần Văn Đ, sinh ngày 31 tháng 5 năm 2000

Nơi cư trú: Xóm 10, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có mặt

2.3. Người làm chứng:

- Anh: Đặng Anh Q, sinh ngày 20/7/2002. Có mặt

Nơi cư trú: Xóm 14, xã Lam Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- Anh: Cao Tiến L, sinh ngày 11/4/2000

Nơi cư trú: Xóm 08, xã Bồi Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- Anh: Cao Tiến T, sinh ngày 23 tháng 5 năm 2000. Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm 07, xã Bồi Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- Anh: Trần Đình Q, sinh ngày 21/9/1995. Có mặt

Nơi cư trú: Xóm 08, xã Bồi Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- Anh: Lê Văn Q, sinh ngày 05 tháng 01 năm 1998. Có mặt

Nơi cư trú: Xóm 02, xã Lam Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- Anh: Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1998. Vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm 10, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 12/11/2018, tại xóm 5, xã Ngọc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Cao Tiến B, Lê Văn D, Trần Văn T, Nguyễn Minh T đã có hành vi dùng gậy gỗ và tay chân đánh vào đầu gây thương tích cho anh Trần Văn Đ.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/11/2018 các bị cáo Trần Văn T, Cao Tiến B, Nguyễn Minh T, Lê Văn D và các đối tượng Cao Tiến L, Trần Đình Q, Cao Tiến Tr cùng nhau tổ chức uống rượu tại nhà Trần Văn T. Sau khi uống rượu xong, khoảng 15 giờ 30 phút, Cao Tiến B cùng với Nguyễn Minh T đi xe của T đến quán nước Dương Phương đối diện trường cấp 3 Đô Lương II để chơi. Trong quá trình uống nước, Cao Tiến B đã gây gổ và đánh Đặng Anh Q, Nguyễn Minh T đi cùng nhảy vào cùng với B đánh Q. Thấy vậy, mấy người bạn của Q cùng với Trần Văn Đ, Phạm Viết S là khách trong quán chạy ra can. Sau đó B quay sang đánh Đ, thấy anh S chạy lại,

Nguyễn Minh T đã nhảy vảo ôm lấy S. Rồi chủ quán và một số người chạy ra can ngăn nên B không đánh nữa, còn Đ và S lấy xe máy ra về. B nói với T gọi điện cho T, D, L, Tr lên hỗ trợ. Do máy điện thoại hết tiền nên Nguyễn Minh T đã nhắn tin qua tin nhắn facebook của mình cho Cao Tiến S với nội dung "Anh B bị đập mi nói mấy đứa lên trường cái". Cao Tiến S đã gọi điện thoại cho Trần Văn T nói B bị đập trên trường cấp ba Đô Lương II. Sau khi nghe điện thoại của Sáng xong, T liền nói với Lê Văn D, Cao Tiến Tr, Cao Tiến L về việc B bị đánh, rồi cả nhóm cùng nhau đi lên trường cấp ba Đô Lương II. Trần Đình Q lúc đó cũng vừa đến nơi thấy nhóm của T đi nên cũng lấy xe đi theo. Tú sau khi nhắn tin cho S, do quen biết với Phạm Viết S nên đã chạy lại nói Đ và S "Chạy đi chơ hấn gọi quân nớ lên đó". Nghe vậy Đ và S lấy xe chạy theo hướng xã Ngọc Sơn. Khi nhóm D, T, Tr, L đến gặp B và T ở khu vực trường cấp ba Đô Lương II, Bắc nói cả nhóm đuổi theo Đ và S. T điều khiển xe máy chở D, trên tay D có cầm một khúc gậy lấy từ đống củi ven đường gần đó, L chở Tr đi một xe, T điều khiển xe chở B. Đi được một đoạn Bnhảy xuống lấy một khúc gậy gỗ bên đường. Khi đến đoạn xóm 5 xã Ngọc Sơn, phát hiện ra S và Đ phía trước, B nói T đuổi theo, T tăng ga đuổi theo rồi áp sát xe của Đ, B ngồi sau dùng gậy dọa đánh làm Đ hoảng loạn giơ tay để đỡ thì cả xe cả người ngã xuống mương. Sau đó T dừng xe đứng trên đường, còn B nhảy xuống mương dùng gậy gỗ mang theo đánh một gậy vào đầu của của Đ. Vừa lúc đó xe T chở D cũng đến nơi. D nhảy xuống cầm gậy đánh vào đầu Đ một cái, T dùng chân đá vào bụng của Đ, đang định đá cái thứ hai thì D cũng vung gậy đánh Đ thì trúng vào chân của T làm T ngã. B lại dùng gậy đánh vào đầu của Đ làm Đ chảy máu nhiều, lúc đó L từ trên đường chạy xuống ôm lấy Đ nói "Thôi". Cả bọn định ra về thì có Lê Văn Q, Nguyễn Văn Tr khi thấy Đ bị nhóm của B đuổi đánh đã đi theo. Khi tới nơi chỗ Đ bị đánh Q nói "Chi rứa mi" thì bị B cầm dép đánh vào mặt nhưng Q tránh được. Q chạy vào nhà dân có đám cưới gần đó lấy một ống tuýp sắt dài để đánh nhau với nhóm B, còn Tr nhặt hai viên gạch ném về phía nhóm của B, trúng vào lưng của L, Q cầm tuýp sắt đánh trúng vào tay L gây thương tích nhẹ, L cầm gạch ném lại Q và Đ. Thấy nhóm của B đông nên Tr và Q bỏ chạy. Còn nhóm của B nghe ai đó nói công an đến và dân đổ ra đông nên ra về. Sau khi nhóm của B ra về thì Trần Đình Q mới đến. Trần Văn Đ được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện Đô Lương và sau đó chuyển xuống bệnh viện đa khoa tỉnh Nghệ An.

Tại bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với Trần Văn Đ có các dấu vết như sau:

- Một vết thương vùng trán trái 02 cm, đã khâu tại tuyến huyện, lún sọ vùng trán trái.

- Kết quả chụp (CT): máu tụ dập não vùng trán trái.

- Máu tụ khoảng dưới nhện, vỡ lún xương trọ vùng trán trái.

Tại bản giám định pháp y về thương tích số 328/TTPY ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Nghệ An xác định thương tích của Trần Văn Đông cụ thể như sau:

- 01 vết mổ lấy xương lún, máu tụ nội sọ, khâu treo màng cứng ở vùng trán thái dương đỉnh bên trái, kích thước (16x0,1)cm.

- 01 vết thương ở trán trái, kích thước (2 x 0,1) cm, đã khâu 02 mũi chỉ.

- 01 vết mổ dẫn lưu ở trán đỉnh trái, kích thước (1 x 1) cm, đang đặt dẫn lưu có máu chảy xông.

- Hiện tại khuyết xương sọ trán dài đường kính tương đương 02cm.

Kết luận: Chấn thương vỡ lún xương trán trái, tụ máu nội soi đã phẫu thuật lấy mảnh xương vỡ và khâu treo màng cứng hiện tại khuyết xương trán trái, dẫn lưu dịch máu.

Tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 30% (ba mươi phần trăm).

Tại bản cáo trạng số 26/CT - VKS ngày 08/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo Cao Tiến B, Lê Văn D, Trần Văn T, Nguyễn Minh T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương giữ quyền công tố và luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 , các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt Cao Tiến B từ 33 tháng đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 , các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt Lê Văn D từ 30 tháng đến 33 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 , các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt Nguyễn Minh T từ 27 tháng đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 54 tháng đến 60 tháng.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 , các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt Trần Văn T từ 24 tháng đến 27 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 48 tháng đến 54 tháng.

- Dân sự: Miễn xét.

- Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy:

+. 01 đoạn gậy gỗ hình trụ tròn, dài 80cm, đường kính 05 cm, một đầu tách thành hai nhánh; nhánh một dài 20 cm, đường kính 3,5cm, nhánh hai dài 15cm, đường kính 3,5cm.

+. 01 đoạn gậy gỗ hình trụ tròn dài 80cm, đường kính 04cm, một đầu tách thành 03 nhánh, nhánh 1 dài 20cm, đường kính 02cm, nhánh 2 dài 07cm, đường kính 1,5cm, nhánh 03 dài 04 cm. Trên thân gậy có nhiều nhánh nhỏ mọc tách ra.

Các bị cáo đều nhận tội, đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 12/11/2018, tại xóm 5, xã Ngọc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Cao Tiến B, Lê Văn D, Trần Văn T, Nguyễn Minh T đã có hành vi dùng gậy gỗ và tay chân đánh vào đầu gây thương tích cho anh Trần Văn Đ với tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 30% (Ba mươi phần trăm)

Hành vi dùng gậy gỗ đánh vào vùng đầu của anh Trần Văn Đ nhằm gây thương tích của các bị cáo Cao Tiến B, Lê Văn D, Trần Văn T, Nguyễn Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Do các bị cáo gậy gỗ là hung

khí nguy hiểm, làm cho anh Đ bị thương tích tổn hại sức khỏe là 30% (Ba mươi phần trăm) nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương truy tố bị cáo về tội gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm sức khỏe, tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì không hài lòng việc anh Đ can ngăn bị cáo B đánh anh Đặng Anh Q mà các bị cáo đã liên lạc, tập trung đuổi đánh gây thương tích cho người bị hại. Điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật, sức khỏe của người khác của các bị cáo. Việc điều tra, truy tố và đưa bị cáo ra xét xử kịp thời là hết sức cần thiết ngăn ngừa đối với tình trạng giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực, cố ý gây thương tích cho người khác đang có xu hướng gia tăng trên địa bàn. Tuy nhiên đa số các bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, mới bước qua tuổi thành niên, kỹ năng sống, nhận thức pháp luật hạn chế, nhất thời phạm tội, hoàn cảnh gia đình đặc biệt, ¾ bị cáo bố mất sớm, thiếu sự chăm sóc đầy đủ của gia đình nên cần xem xét trong khi lượng hình giảm nhẹ hình phạt để cho các bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Tại thời điểm phạm tội các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào và đều có 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong vụ án này vai trò của các bị cáo là khác nhau:

Đối với bị cáo Cao Tiến B là người giữ vai trò chính thể hiện ở việc phân công T gọi điện cho T, D, Lđến truy đuổi bị hại; Bị cáo Bắc cũng là người 02 lần dùng gậy đánh vào đầu gây thương tích cho người bị hại mặc dù người bị hại không chống cự và không có vật gì để tự vệ. Vì vậy, đối với bị cáo phải xử lý nghiêm, tuy nhiên sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố và ông nội có công với cách mạng được tặng thưởng huân, huy chương, bố mất sớm nên thiếu sự chăm sóc, quản lý đầy đủ từ gia đình; tại hồ sơ và tại phiên tòa người bị hại có đơn đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Nhân thân bị cáo tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ răn đe và giáo dục thành công dân có ích cho xã hội. Mức hình

phạt của bị cáo phải cao hơn so với các bị cáo còn lại như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Đối với bị cáo Lê Văn D, mặc dù không có mặt tại nơi xảy ra sự việc, không có mâu thuẫn gì với người bị hại nhưng khi nghe T gọi điện đã cầm gậy gỗ cùng với T, Tr, L đến đuổi và trực tiếp đánh vào đầu người bị hại dù người bị hại không chống cự và không có vật gì để tự vệ. Vì vậy, đối với bị cáo phải xử lý nghiêm, tuy nhiên sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có ông nội, ông bà ngoại có công với cách mạng được tặng thưởng huân, huy chương; tại hồ sơ và tại phiên tòa người bị hại có đơn đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Nhân thân bị cáo tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ răn đe và giáo dục thành công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt của bị cáo thấp hơn bị cáo B nhưng phải cao hơn bị cáo T, T như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh T tham gia vụ án với vai trò đồng phạm giúp sức, đã trực tiếp gọi điện cho T, D, L và dùng xe chở Cao Tiến B đuổi đánh người bị hại. Bị cáo không trực tiếp gây nên thương tích cho người bị hại. Sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông nội có công với cách mạng được tặng thưởng huân, huy chương, bố mất sớm; tại hồ sơ và tại phiên tòa người bị hại có đơn đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Nhân thân bị cáo tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng. Xét tổng thể vụ án, vai trò, nhân thân của bị cáo chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ răn đe và giáo dục thành công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt của bị cáo thấp hơn bị cáo D nhưng cao hơn bị cáo T là thỏa đáng.

Đối với bị cáo Trần Văn T tham gia vụ án với vai trò đồng phạm giúp sức, mặc dù sự việc không liên quan đến mình nhưng khi nghe T gọi, bị cáo đã tham gia truy đuổi và đánh người bị hại. Sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông nội, ông ngoại có công với cách mạng được tặng thưởng huân, huy chương, bố mất sớm, thiếu sự giáo dục đầy đủ từ gia đình; tại hồ sơ và tại phiên tòa người bị hại có đơn đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Nhân thân bị cáo tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng. Xét tổng thể vụ án, vai trò, nhân thân của bị cáo

chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ răn đe và giáo dục thành công dân có ích cho xã hội.

- Về dân sự: Các bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường dân sự xong. Người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên nên HĐXX không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đối với 02 chiếc gậy các bị cáo dùng để gây thương tích cho người bị hại không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố các bị cáo Cao Tiến B, Lê Văn D, Nguyễn Minh T, Trần Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích"

2. Xử phạt:

- Bị cáo Cao Tiến B 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/03/2019).

- Bị cáo Lê Văn D 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/03/2019).

- Bị cáo Nguyễn Minh T 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thủ thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/03/2019).

- Bị cáo Trần Văn T 02 (Hai) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/03/2019).

Giao các bị cáo Cao Tiến B, Lê Văn D, Nguyễn Minh T, Trần Văn T cho UBND xã Bồi Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong

thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về dân sự: Miễn xét

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy

+. 01 đoạn gậy gỗ hình trụ tròn, dài 80cm, đường kính 05 cm, một đầu tách thành hai nhánh; nhánh một dài 20 cm, đường kính 3,5cm, nhánh hai dài 15cm, đường kính 3,5cm.

+. 01 đoạn gậy gỗ hình trụ tròn dài 80cm, đường kính 04cm, một đầu tách thành 03 nhánh, nhánh 1 dài 20cm, đường kính 02cm, nhánh 2 dài 07cm, đường kính 1,5cm, nhánh 03 dài 04 cm. Trên thân gậy có nhiều nhánh nhỏ mọc tách ra.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 3 năm 2019)

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Cao Tiến B, Lê Văn D, Nguyễn Minh T, Trần Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

7. Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- BC, NBH;
- VKSND H. Đô Lơng;
- Cơ quan CSĐT CA H. Đô Lơng;
- Chi cục THA dân sự H. Đô Lơng;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn K